TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HS-ST
Ngày 28 -10 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà và ông Nguyễn Thế Khải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 28/3/1988, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đ P 2, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị C; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con: 01 con; tiền án; 01, tại bản án số 26/2019/HSST, ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn N 02 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". N chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021, chấp hành xong án phí vào tháng 04/2019. Tính đến ngày 30/6/2022, N chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 30/01/2006, Công an thị xã Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N về hành vi cố ý gây thương tích với mức phạt 100.000đ. Ngày 08/6/2006, N đã nộp phạt xong. Tại Quyết định số 425/QĐ-CTUBND, ngày 25/03/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N, thời hạn 24 tháng. Ngày 26/10/2011, N chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc. Tại Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 05/9/2012, Công an phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt

750.000đ. Ngày 05/9/2012 N đã nộp phạt xong. Tại Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 04/02/2013, Công an phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 05/02/2013, N đã nộp phạt xong. Tại Quyết định số 2231/QĐ-UBND, ngày 28/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 17/9/2013, N bị cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên ra Lệnh bắt tạm giam để điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2013/HSST, ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp là 350.000đ). Nguyễn Văn N chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 11/7/2014, nộp án phí dân sự vào tháng 11/2013. Tại Quyết định số 01/QĐ-HC ngày 18/11/2014, Công an phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). N chưa chấp hành quyết định xử phạt (Đến nay đã hết thời hiệu). Tại Quyết định số 23/2014/QĐ-TA, ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N, thời hạn 24 tháng. Ngày 08/10/2016, N chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. **Lưu Trọng T**, sinh ngày 20/6/1982, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V C, xã Đ C, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Trọng T1 và bà Vũ Thị N1; vợ: Chu Thị Ngọc H1 (đã ly hôn); con: 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 5170/QĐ-CT, ngày 30/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lưu Trọng T, thời hạn 24 tháng. Ngày 01/01/2016, T chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc. Tại Quyết định số 877/QĐ-XPHC ngày 26/4/2016, Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Trọng T, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt 750.000đ. Ngày 26/4/2016, T đã nộp phạt xong. Tại Quyết định số 163/QĐ-CAP ngày 26/4/2016, Công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Trọng T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với mức phạt 1.500.000đ. Ngày 10/4/2017, T đã nộp phạt xong. Tại Quyết định số 1268/QĐ-XPHC ngày 17/7/2017, Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Trọng T về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm

trăm nghìn đồng). T chưa chấp hành quyết định xử phạt (Đến nay đã hết thời hiệu). Tại Quyết định số 07/2017/QĐ-TA ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Lưu Trọng T, thời hạn 24 tháng. Ngày 11/7/2017, T được tạm đình chỉ chấp hành để phục vụ công tác điều tra về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 109/2017/HS-ST, ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lưu Trọng T 01 năm 03 tháng tù về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Lưu Trọng T chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2018, nộp án phí dân sự vào tháng 12 năm 2017 (đến nay đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người chứng kiến:

- Anh Phùng Văn Hải, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 4, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 31/5/2022 đến 30/6/2022, Lưu Trọng T đã có hành vi: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" để sử dụng cho bản thân và cùng Nguyễn Văn N Mua bán trái phép chất ma túy. Nội dung cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 31/05/2022, Tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Chùa, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên phát hiện Lưu Trọng T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi áo ngực bên trái đang mặc của T 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột, cục màu trắng; thu giữ tại túi quần phía sau bên phải đang mặc của T 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột, cục màu trắng (T khai nhận đó là 02 gói ma tuý Heroin của T vừa mua được, mục đích sử dụng cho bản thân), tiến hành niêm phong ký hiệu A1 và tiến hành lập biên bản sự việc và đưa T về trụ sở cơ quan Công an

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Lưu Trọng T khai nhận: khoảng 07 giờ ngày 31/05/2022, T đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên thuê xe ôm đi từ nhà ở thôn Vật Cách, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc đến thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực Chợ Vĩnh Yên thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, T xuống xe và đi bộ vào trong một ngõ gần đấy (T không nhớ cụ thể là ngõ nào). Khi đi vào trong ngõ đến một ngôi nhà cấp bốn có cửa sổ sát đường thuộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, T hỏi và mua được của một người (T không biết là nam hay nữ, tên tuổi cụ thể là gì) 02 gói ma túy với giá 400.000đ (T đưa cho người này số tiền 400.000đ rồi người này đưa lại cho T 02 gói ma túy thông qua khe cửa sổ). Sau khi mua được

02 gói ma túy này, T cất giấu 01 gói ma túy vào túi áo ngực bên trái phía trước đang mặc và 01 gói ma túy vào túi quần phía sau bên phải đang mặc của T rồi đi bộ tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Khi T đi bộ đến khu vực xóm Chùa, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên thì bị Tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện và lập biên bản vụ việc.

Cùng ngày 31/5/2022, CQĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng 0,3040g không kể bao bì thu giữ của Lưu Trọng T. Tại bản Kết luận giám định số 1584 ngày 04/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3040g (không kể bao bì), loại Heroin"*

Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành Test PCR Covid đối với Lưu Trọng T. Kết quả T có kết quả dương tính với Covid nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với T mà giao T cho gia đình bảo lãnh về địa phương.

Khoảng 07 giờ ngày 28/6/2022 Lưu Trọng T đang uống thuốc cai nghiện ma túy tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc thuộc xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên thì Nguyễn Văn N gọi điện thoại cho T và bảo T đến phòng trọ của N ở ngõ 17A, đường Lam Sơn, tổ dân phố Đông Hợp, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên. T hiểu ý N gọi T đến phòng trọ để đi mua ma túy hộ N nên đồng ý và điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của N. Tại đây, N bảo T đi mua ma túy Heroin về chia thành các gói nhỏ và mang đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, N đưa cho T 3.600.000đ để đi mua ma túy. T cầm tiền N đưa và điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu Hốp thuộc phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy. T mua của một người nam giới tên Tuấn (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 chỉ ma túy Heroin với giá 3.600.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đem về phòng trọ đưa cho N, N cắt một ít chia cho T sử dụng, đồng thời N cũng sử dụng ma túy (dưới hình thức hít vào cơ thể) cùng T. T sử dụng hết một phần nhỏ ma túy N đưa rồi gói số còn lại đem về để sử dụng dần. N và T hẹn nhau đến sáng ngày 30/6/2022 sẽ đem ma túy đến bán tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi T về, N chia số ma túy T vừa mua ra thành 14 gói nhỏ với kích thước và khối lượng khác nhau và cất giấu tại phòng trọ. Để có thêm loại ma túy khác bán kiếm lời, khoảng 14 giờ ngày 29/6/2022, N đi bộ đến khu vực cổng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải thuộc phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên tìm mua ma túy tổng hợp. N mua của một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 05 viên ma túy tổng hợp (ma túy ngựa) với giá 750.000đ rồi đem về phòng trọ cất giấu.

Đến khoảng 07 giờ ngày 30/6/2022, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS: 88D1- 276.70 đem theo 14 gói ma túy Heroin và 05 viên ma túy

ngựa đã mua trước đó đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc thuộc xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên để cùng T bán ma túy. N đến và ngồi tại bộ bàn ghế đá gần cổng phụ ra vào. Khoảng một lúc sau T đến thì N bảo T ngồi cảnh giới cho N, T đồng ý và ngồi gần cảnh giới cho N. Sau đó, có một nam giới tên Đoàn (không biết tên, tuổi địa chỉ) đi bộ đến hỏi mua của N 01 gói ma túy Heroin N đồng ý. Đoàn đưa cho N 200.000đ, N cầm tiền và cất vào túi quần bên trái rồi đưa lại cho Đoàn 01 gói ma túy Heroin, Đoàn cầm ma túy và đi ra chỗ khác. Sau khi N vừa bán ma túy cho Đoàn thì Tổ Công tác của Công an thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại đây đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn N và Lưu Trọng T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện. Thu giữ: tại vị trí dưới mặt đất cạnh vị trí N đang đứng 01 (Một) túi nilon màu xanh có kích thước (11x8)cm có chữ "hạt gạo siêu say", mở kiểm tra bên trong có: 10 (Mười) gói giấy nhỏ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng ngà; 01 túi nilon nhỏ có kích thước (4x6)cm bên trong có 03 (Ba) gói nilon màu xanh cuộn chặt được dán kín, mở kiểm tra bên trong các túi nilon màu xanh mỗi túi có một gói giấy nhỏ bên trong gói giấy là chất cục bột màu trắng và 01 túi nilon có kích thước (7,5x4)cm bên trong có 05 (Năm) viên nén hình trụ tròn màu đỏ trên bề mặt có in kí tự "WY" niêm phong vào phong ký hiệu A1. N tự khai nhận đó là 13 (Mười ba) gói ma túy, loại Heroin và 05 viên ma túy, loại ma túy ngựa của N và T mang đi bán cho người nghiện. Ngoài ra thu trong túi quần bên trái chiếc quần N đang mặc số tiền 200.000đ (N tự khai đây là tiền do N vừa bán ma túy cho một nam giới tên Đoàn mà có) niêm phong ký hiệu A2; tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS:88D1- 276.70 đã qua sử dụng. Thu giữ trong người của Lưu Trọng T 01 gói giấy nhỏ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất cục bột màu trắng niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A3 (T khai nhận đây là gói ma túy loại Heroin của T mang theo để sử dụng); thu giữ của T 01 xe mô tô BKS: 88F1- 066.99, 02 điện thoại di động (nhãn hiệu Vivo và Samsung) đã qua sử dụng. Sau đó Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi đưa N và T về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn N tại phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên. Kết quả khám xét: phát hiện thu giữ trên mặt bàn sát giường trong phòng trọ của N 01 cân tiểu ly điện tử, 01 lưỡi dao lam, 02 vỏ túi ni lon màu xanh đều có chữ "Hạt gạo siêu say" và 01 mảnh giấy nhỏ màu trắng. Ngoài ra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Lưu Trọng T tại xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả: không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 2017/KLGĐ ngày 04/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3157g (không kể bao bì) loại Heroine; 05 viên nén hình tròn màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,5018g loại Methamphetamine; Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0236g loại Heroin". Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: A1= 1,275g loại Heroin; 0,4130 g loại Methamphetamine; A3= 0g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong bao gói giấy "MẪU TRẢ".*

Tại Cáo trạng số 133/CT- VKSNDVY ngày 07/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Văn N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Lưu Trọng T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N và Lưu Trọng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người chứng kiến tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận như nội dung Bản cáo trạng đã nêu trên (bút lục 191- 196).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Lưu Trọng T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm đến 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/6/2022), không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt: Lưu Trọng T 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/6/2022).

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,2755g ma túy loại Heroin; mẫu

A1= 1,2745g ma túy Heroin và 0,4130g ma túy Methamphetanmine; mẫu A3= 0g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong bao gói giấy "MẪU TRẢ"; 01 cân tiểu ly điện tử, 01 lưỡi dao lam, 02 vỏ túi ni lon màu xanh đều có chữ "Hạt gạo siêu say" và 01 mảnh giấy nhỏ màu trắng của Nguyễn Văn N; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N; Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã cũ của Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ của Lưu Trọng Tính; Trả lại cho bị cáo Lưu Trọng T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã cũ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn N và Lưu Trọng T không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N và Lưu Trọng T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 31/05/2022, Tổ công tác của Công an thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Chùa, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện Lưu Trọng T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi áo ngực bên trái đang mặc và túi quần phía sau bên phải đang mặc của T 02 gói giấy nhỏ bên trong chứa 0,3040g chất bột, cục màu trắng, qua giám định xác định là ma túy loại Heroin (T vừa mua được để sử dụng cho bản thân).

Khoảng 07 giờ ngày 30/6/2022, tại khu vực Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc thuộc xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Văn N và Lưu Trọng T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho đối tượng tên Đoàn với giá 200.000đ. Sau khi N và T bán ma túy cho Đoàn xong thì bị Tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện, bắt quả tang; Thu giữ: 13 gói nhỏ có khối lượng 1,3157g qua giám định xác định là ma túy loại Heroin và 05 viên nén màu đỏ có khối lượng 0,5018g qua giám định xác định là ma túy loại

Methamphetamine mục đích để bán cho các đối tượng nghiện và 200.000đ trong túi quần bên trái chiếc quần N đang mặc (N tự khai nhận là tiền N vừa bán 01 gói ma túy Heroin cho người tên Đoàn mà có). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Lưu Trọng T 01 gói nhỏ chứa chất cục, bột màu trắng có khối lượng 0,0236g qua giám định xác định là ma túy loại Heroin (T tàng trữ để sử dụng cho bản thân).

Như vậy: Ngày 31/5/2022 Lưu Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,3040g loại Heroin; ngày 30/6/2022 Lưu Trọng T có hành vi *, có khối lượng là 0,3040g (không kể bao bì), loại Heroin"*

tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,0236g loại Heroin (để sử dụng cho bản thân). Hành vi của Lưu Trọng T đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Hành vi của Nguyễn Văn N và Lưu Trọng T đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nội dung khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...".

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo N phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 7 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo T phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 có mức cao nhất đến 5 năm; T còn phạm tội theo khoản 1 Điều 251 có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo N là người khởi xướng, chủ mưu, gọi điện cho T mua ma túy về chia nhiều gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện, phân công T cảnh giới để N thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo N là người có nhân thân xấu chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là đồng phạm giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo N và bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án:

Đối với người đã bán ma túy cho T ngày 31/5/2022 tại ngõ nhỏ ở gần khu vực chợ Vĩnh Yên (không nhớ ngõ nào, không biết tên, tuổi, địa chỉ). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đống Đa về người đã bán ma túy cho T, tuy nhiên chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Quá trình điều tra ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên Tuấn (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) theo lời khai của Lưu Trọng T là người đã bán ma túy cho T ngày 28/6/2022 tại khu vực cầu Hốp thuộc phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Hội Hợp về người nam giới có đặc điểm như lời khai của T, tuy nhiên chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Quá trình điều tra ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ) theo lời khai của Nguyễn Văn N là người đã bán ma túy cho N ngày 28/6/2022 tại khu vực cổng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải thuộc phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đồng Tâm về người nam giới có đặc điểm như lời khai của N, tuy nhiên chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Quá trình điều tra ngoài lời khai của N, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên Đoàn (nhà ở xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc) theo lời khai của Nguyễn Văn N và Lưu Trọng T là người đã

mua ma túy của N và T ngày 30/6/2022 tại khu vực Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc thuộc xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đại Đình, huyện Tam Đảo về người nam giới có đặc điểm như lời khai của N và T, tuy nhiên chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Quá trình điều tra ngoài lời khai của N và T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo N và bị cáo T đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS: 88F1 – 066.99 thu giữ của Lưu Trọng T khi bị bắt quả tang; Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thị Mì, sinh năm: 1983, trú tại Tổ dân phố Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên (Là em gái ruột của Lưu Trọng T). Chị Mì mua chiếc xe trên và đăng ký chính chủ vào tháng 12/2011. Khoảng 14 giờ ngày 27/6/2022, T hỏi mượn chị Mì chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nên chị Mì đã đồng ý cho T mượn xe. Chị Mì không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lưu Trọng T. Do vậy ngày 14/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại chiếc xe này cho chị Mì, chị Mì nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 88D1-276.70 thu giữ của Nguyễn Văn N khi bị bắt quả tang; Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Hồng Quân, sinh năm 1988, trú tại xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mua chiếc xe trên và đăng ký chính chủ vào tháng 08/2016. Đến khoảng năm 2017, anh Quân đã bán lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Hướng, sinh năm: 1982 ở: Thôn Yên Sơn, xã Lãng Công, huyện Sông lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vợ cũ của Nguyễn Văn N, đã ly hôn năm 2015). Khoảng 09 giờ ngày 19/6/2022, N hỏi mượn chị Hướng chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại chị Hướng đã cho N mượn xe. Chị Hướng không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn N. Do vậy ngày 14/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên trả lại chiếc xe này cho chị Hướng. Chị Hướng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn N; Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại N sử dụng để liên lạc với T ngày 28/6/2022 để thực hiện hành vi mua bán trái phép

chất ma túy. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ, thu giữ của Lưu Trọng T. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại T sử dụng liên lạc với N ngày 28/6/2022 để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Vivo đã cũ thu giữ của Lưu Trọng T; Quá trình điều tra xác định là tài sản của T mua bằng tiền lao động hợp pháp mà có, chiếc điện thoại này dùng để liên lạc với người thân và bạn bè, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo T, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 cân tiểu ly điện tử, 01 lưỡi dao lam, 02 vỏ túi ni lon màu xanh đều có chữ "Hạt gạo siêu say" và 01 mảnh giấy nhỏ màu trắng; Quá trình điều tra xác định là công cụ Nguyễn Văn N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,3040g ma túy loại Heroin thu giữ của Lưu Trọng T ngày 31/5/2022 của mẫu A1 (Trưng cầu giám định ngày 31/5/2022) sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,2755g, được niêm phong dán kín trong bao gói "MẪU TRẢ", là mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1,3157g ma túy loại Heroin và 0,5018g ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn N và Lưu Trọng T ngày 30/6/2022 của mẫu ký hiệu A1; 0,0236g ma túy loại Heroin của mẫu ký hiệu A3 (Trưng cầu giám định ngày 30/6/2022) sau khi giám định mẫu vật hoàn lại là A1= 1,2745g và 0,4130g; A3 = 0g được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Nguyễn Văn N khi bắt quả tang; Quá trình điều tra xác định là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn N cắt một ít ma túy đưa cho Lưu Trọng T sử dụng, đồng thời N cũng sử dụng ma túy cùng T. Do N và T đều là người nghiện ma túy nên căn cứ theo Điểm a, mục 6.2, khoản 6 Thông tư liên tịch Số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thống nhất hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi trên không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lưu Trọng T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/6/2022).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Lưu Trọng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy "; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội Lưu Trọng T phải chấp hành hình phạt chung là 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/6/2022)

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,2755g ma túy loại Heroin; mẫu A1= 1,2745g ma túy Heroin và 0,4130g ma túy Methamphetanmine; mẫu A3= 0g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong bao gói giấy "MẪU TRẢ"; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 lưỡi dao lam; 02 vỏ túi ni lon màu xanh đều có chữ "Hạt gạo siêu say"; 01 mảnh giấy nhỏ màu trắng của Nguyễn Văn N;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N;

- Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã cũ của Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ của Lưu Trọng T;

- Trả lại cho bị cáo Lưu Trọng T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã cũ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn N và Lưu Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường